

Số: 696 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND các phường, thị trấn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 25/8/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý quản lý nhà nước của Sở Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc ủy quyền, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Nam Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 444/TTr-STNMT ngày 13/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và

Môi trường, UBND cấp huyện, UBND các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, TT, VP3. ✓

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KÊ KHAI, THẨM ĐỊNH TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CÁC PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2025  
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

**Phần I**  
**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

TT	Tên quy trình nội bộ
1	Kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải**

Mã số: 1.008603.000.00.00.H40

1.1. Đối với thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đối tượng thực hiện: Tổ chức, doanh nghiệp có phát sinh nước thải công nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh và các tổ chức, doanh nghiệp có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Nam Định (trừ các tổ chức, doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố).

- Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTTC và XTĐT	Công chức, viên chức của Sở	<p>Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho Tổ chức, doanh nghiệp;</p> <p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (đối với trường hợp trực tuyến một phần) và chuyển về Sở (đến Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p>- Hồ sơ: 01 bộ gồm</p> <p>+ 01 Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.</p> <p>+ 01 Bộ tài liệu minh chứng các thông tin, số liệu tổ chức, doanh nghiệp kê khai trong Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.</p> <p>+ 01 Bản kết quả quan trắc môi trường định kỳ nước thải hoặc kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất nhưng không quá 12 tháng tính đến thời điểm khai, nộp phí (bản sao có đóng dấu treo của cơ sở) (Đối với cơ sở phát thải nước thải công nghiệp từ 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên).</p>	0,5 ngày	<p>- Biểu mẫu:</p> <p>+Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp (theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục Nghị định số 53/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải);</p> <p>- Kết quả: Phiếu tiếp nhận</p>

Bước 2	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyên chuyên viên thụ lý hồ sơ	7 ngày	- Kết quả: Văn bản trả lại hồ sơ nếu hồ sơ không hợp lệ.
		Chuyên viên	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (theo quy định tại khoản 4, Điều 19, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC) trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Tham mưu Sở ban hành văn bản thông báo trả lại hồ sơ; chuyển hồ sơ cho Trung tâm để trả cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và quay lại bước 1.</li> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển bước 3 thẩm định hồ sơ.</li> </ul>		
		Chuyên viên	<p>Kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thẩm định hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, số liệu, tình trạng phí cơ sở đã nộp về tài khoản tạm thu của Sở đã mở tại Kho bạc nhà nước.</li> <li>- Tham mưu lãnh đạo Chi cục BVMT ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở.</li> <li>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở: Tham mưu trình Lãnh đạo Sở ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo); thực hiện bước 4.</li> <li>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp</li> </ul>		<p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở được phê duyệt.</li> <li>- Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020);</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải</li> </ul>

			<p>phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu: Tham mưu trình Lãnh đạo Sở ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở; thực hiện bước 4.</p> <p>Trình Lãnh đạo Chi cục BVMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>		<p>công nghiệp trong quý/năm tính phí của tổ chức, doanh nghiệp.</p>
		Lãnh đạo Chi cục BVMT	Ký nháy và trình Lãnh đạo Sở		
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	<p>Ký duyệt văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của</li> </ul>	2 ngày	<p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đã lấy số, đóng dấu</li> </ul>

			Sở. - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/ năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu.		
		Văn thư Sở, Chi cục BVMT	Lấy số, đóng dấu, lưu, chuyển kết quả giải quyết TTHC về Chi cục Bảo vệ môi trường. Chi cục BVMT chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT.		
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT	Công chức, viên chức của Sở	- Thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp để nhận kết quả. - Số hóa và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.	0,5 ngày	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

## 1.2. Đối với thẩm quyền thuộc UBND cấp huyện

- Đối tượng thực hiện:

+ Thuộc thẩm quyền thu phí nước thải công nghiệp của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại các huyện, bao gồm: tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện (Trừ các tổ chức, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp).

+ Thuộc thẩm quyền thu phí nước thải công nghiệp của Phòng Nông Nghiệp và Môi trường thành phố Nam Định, bao gồm: hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Nam Định và các tổ chức, doanh nghiệp có phát sinh nước thải công nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Nam Định.

- Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND	Công chức của Phòng	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân;	0,5 ngày	- Biểu mẫu: + Tờ khai nộp phí BVMT

	cấp huyện	Nông nghiệp và Môi trường	<p>Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (đối với trường hợp trực tuyến một phần) và chuyển về Phòng Nông nghiệp và Môi trường của huyện/thành phố Nam Định.</p> <p>- Hồ sơ 01 bộ gồm:</p> <p>+ 01 Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp</p> <p>+ 01 Bộ tài liệu minh chứng các thông tin, số liệu tổ chức, doanh nghiệp kê khai trong Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.</p> <p>+ 01 Bản kết quả quan trắc môi trường định kỳ nước thải hoặc kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất nhưng không quá 12 tháng tính đến thời điểm khai, nộp phí (bản sao có dấu treo của cơ sở) (Đối với cơ sở phát thải nước thải công nghiệp từ 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên)</p>		<p>đối với nước thải công nghiệp (theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục Nghị định số 53/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải);</p> <p>- Kết quả: Phiếu tiếp nhận</p>
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng	Giao việc cho chuyên viên thụ lý hồ sơ	9 ngày	<p>Kết quả: Văn bản trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ</p>
		Chuyên viên	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (theo quy định tại khoản 4, Điều 19, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC). Trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Tham mưu Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/thành phố ban hành văn bản thông báo trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do; chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa của huyện/thành phố để trả cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và quay lại bước 1.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển bước 3 thẩm định hồ sơ.</p>		
			Kết quả thẩm định:		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thẩm định hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, số liệu, tình trạng phí cơ sở đã nộp về tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện/ thành phố đã mở tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn.</li> <li>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường: soạn thảo và trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo); thực hiện bước 4.</li> <li>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu Phòng Nông nghiệp và Môi trường: soạn thảo và trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/ năm tính phí của cơ sở; thực hiện các bước 4.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020);</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/ năm tính phí của cơ sở</li> </ul>
		<p>Trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT</li> </ul>		<p>Kết quả: Văn bản đã lấy số, đóng dấu</p>

			<p>đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p>		
		Lãnh đạo Phòng	<p>Ký duyệt văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>		
		Chuyên viên phụ trách	Cấp số, đóng dấu, lưu, chuyển kết quả giải quyết TTHC về Bộ phận một cửa.		
Bước 3	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để nhận kết quả</li> <li>- Số hóa và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân.</li> </ul>	(0,5 ngày)	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

### 1.3. Đối với thẩm quyền thuộc UBND cấp xã

- Đối tượng thực hiện: Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn phường/thị trấn tự khai thác nước để sử dụng.
- + Thời gian thực hiện: Không quy định thời gian giải quyết.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND phường/ thị trấn	Công chức của UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả theo quy định; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (đối với trường hợp trực tuyến một phần). Hồ sơ gồm: + 01 Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt + 01 Bộ tài liệu minh chứng cho thông tin tổ chức, doanh nghiệp kê khai trong Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt.	Không quy định	- Biểu mẫu: + Tờ khai nộp phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt (theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 53/NĐ-CP ngày 05/5/2020; - Kết quả: Phiếu tiếp nhận
Bước 2	UBND phường/ thị trấn	Lãnh đạo UBND	Giao việc cho công chức thụ lý hồ sơ		Kết quả: Văn bản trả lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ
		Công chức	Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (Theo quy định tại khoản 4, Điều 19, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC). Trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: + Tham mưu văn bản thông báo trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do trình Lãnh đạo UBND phường/ thị trấn ban hành; chuyển hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường/thị trấn để trả cho Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và quay lại bước 1. - Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển bước 3 thẩm định hồ sơ.	Không quy định	
			Kết quả thẩm định:		

		<p>- Thực hiện thẩm định hồ sơ và kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, số liệu, tình trạng phí cơ sở đã nộp về tài khoản tạm thu của UBND phường/ thị trấn đã mở tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn.</p> <p>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/ thị trấn: soạn thảo và trình Lãnh đạo UBND phường/ thị trấn ban hành thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo; thực hiện bước 4.</p> <p>- Trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/ thị trấn: soạn thảo và trình Lãnh đạo UBND phường/ thị trấn ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt trong quý tính phí của Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; thực hiện các bước 4.</p>		<p>- Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo;</p> <p>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt trong quý tính phí của Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự khai thác nước sử dụng.</p>
		<p>Trình Lãnh đạo UBND phường/ thị trấn:</p> <p>- Dự thảo Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/ thị trấn.</p> <p>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/ năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh</p>		<p>Dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.</p>

			hoạt phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/thị trấn.		
		Lãnh đạo UBND	Ký duyệt văn bản: - Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp sau thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai hoặc khác với số phí mà người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/thị trấn - Thông báo kết quả thẩm định Tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp trong quý/ năm tính phí của cơ sở trong trường hợp số phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp sau thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai tại Tờ khai và số phí người nộp phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu của UBND phường/ thị trấn.		Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.
		Văn thư UBND	Cấp số, đóng dấu, lưu, chuyển kết quả giải quyết TTHC về Bộ phận một cửa.		
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức của UBND	- Thông báo cho Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để nhận kết quả. - Trả kết quả cho Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.		Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.